

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn”;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Cẩm T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh T.

*Bị đơn:* Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về tài sản chung: Chị Phùng Thị Cẩm T và anh Đoàn Văn D thống nhất chia đôi tài sản chung là 07 chỉ vàng 24kara, hiện nay do anh Đoàn Văn D đang quản lý, anh Đoàn Văn D có nghĩa vụ giao lại cho chị Phùng Thị Cẩm T 3,5 chỉ vàng 24 kara tương đương số tiền là 18.200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Chị Phùng Thị Cẩm T chịu án phí chia tài sản chung sau khi ly hôn là 455.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 455.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009133 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Chị Tiên đã nộp đủ án phí.

Anh Đoàn Văn D chịu án phí chia tài sản chung sau khi ly hôn là 455.000 đồng

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- CCTHA dân sự huyện Cầu Kè;
- Lưu Hs, Vp.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Chí Công**